

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T
TỈNH GIA L

Bản án số: 29/2018/HS-ST

Ngày: 24/10/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T TỈNH GIA L

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Ruyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Chế Công Nghị, nghề nghiệp: Công chức;

Nơi công tác: Trưởng phòng tư pháp huyện Phú T, tỉnh Gia L.

Ông: Lê Ngọc Tuấn, nghề nghiệp: Giáo viên;

Nơi công tác: Phó hiệu trưởng Trường THPT Trần Quốc Tuấn, huyện Phú T, Gia L;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh Gia L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T, tỉnh Gia L tham gia phiên tòa:* Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/TLST- HS ngày 25 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Rmah T, sinh ngày: 03/02/2001; tại Phú T, Gia L; Nơi cư trú: Thôn Plei Tel A2, xã IaSol, huyện Phú T, tỉnh Gia L; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kpă Boar (đã chết) và bà Rmah H'Ka (đã chết); gia đình có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp* cho bị cáo T có chị Rmah H'Byép: sinh năm 1991(chị ruột); trú tại: Thôn Pleitel A2, xã Ia Sol, huyện Phú T, tỉnh Gia L;

- *Người bào chữa cho bị cáo Rmah T:* Bà Bùi Thị Phương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý NH nước số 01 tỉnh Gia L.

- *Bị hại:*

+ Anh Siu Hôk, sinh năm: 1994;

Trú tại: Thôn Pleitel A2, xã Ia Sol, huyện Phú T, Gia L; có mặt.

+ Ông Đinh Chêh, sinh năm: 1949;

Trú tại: Thôn Plei trố, xã Chư A Thai, huyện Phú T, Gia L; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Kpăh Sơn, sinh ngày 02/3/2003;

Trú tại: Thôn Pleitel A2, xã Ia Sol, huyện Phú T, Gia L; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Kpăh Sơn có ông Siu Ginh, sinh năm 1942 (cha ruột); trú tại: Thôn Pleitel A2, xã Ia Sol, huyện Phú T, Gia L; có mặt.

Người phiên dịch có: Ông Rcom Pu;

Trú tại: Tổ dân phố 15, thị trấn Phú T, huyện Phú T, tỉnh Gia L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 23/5/2018, trên đường đi chơi về Rmah T rủ Kpă Sơn đi trộm cắp xe mô tô thì Sơn đồng ý. Khi đi, T mang theo 01 cái cờ lê rồi điều khiển xe mô tô BKS 81T3-0650 (xe của gia đình Sơn) chở Sơn đi đến địa phận thôn Plei Pông, xã Chư A Thai cả hai phát hiện 01 xe mô tô hiệu Exciter BKS 81D1-126.95 dựng dưới sân nhà, cổng nhà không khóa; thấy vậy T nói Sơn đứng ngoài cảnh giới, còn T lên vào dắt chiếc xe ra ngoài, sau đó T ngồi lên xe trộm được còn Sơn điều khiển xe của mình đồng thời dùng chân đẩy xe của T đi về. Trên đường về cả hai dừng xe, T dùng cờ lê tháo biển số xe trộm được vứt xuống kênh thủy lợi Ayun Hạ, khu vực cầu 42, xã Ia Sol để tránh bị phát hiện. còn xe trộm cắp T giữ L để sử dụng.

Đến tối ngày 23/5/2018, Sơn rủ T đi trộm xe mô tô thì T đồng ý; đến khoảng 01 giờ ngày 24/5/2018, T điều khiển xe mô tô BKS 81T3-0650 chở Sơn đi tìm xe mô tô để trộm, khi đến địa phận thôn Plei Trố, xã Chư A Thai thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Sirius BKS 81B1-034.64 dựng dưới sân nhà, không có tường rào; thấy vậy Sơn nói T đứng ngoài cảnh giới còn Sơn lên vào dắt xe ra ngoài. Sau đó, Sơn tháo ổ khóa điện để khởi động rồi điều khiển xe đi về, chiếc xe trộm cắp được Sơn tháo biển số xe vứt xuống kênh thủy lợi Ayun Hạ, khu vực cầu 42, xã Ia Sol để tránh bị phát hiện, Sơn giữ xe L để sử dụng.

Sau khi bị mất trộm tài sản, anh Siu Hôk và ông Đinh Chêh làm đơn trình báo Cơ quan Công an; quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Rmah T và Kpă Sơn đến làm việc; tại Cơ quan điều tra, T và Sơn khai nhận Hành vi trộm cắp và giao nộp 01 xe mô tô hiệu Exciter có số khung RLCUG0610JY623632, số máy G3D4E649344; 01 xe mô tô hiệu Sirius có số khung C630BY439963, số máy 5C63440015. Đến ngày 30/7/2018, thì Rmah T bị khởi tố về tội trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 07-08 ngày 02/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú T kết luận:

Giá trị còn L của xe mô tô hiệu Exciter BKS 81D1-126.95 là 32.420.000đ (ba mươi hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Giá trị còn L của xe mô tô hiệu Sirius BKS 81B1-034.64 là 5.640.000đ (năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01xe mô tô hiệu Exciter BKS 81D1-126.95 và 01xe mô tô hiệu Sirius BKS 81B1-034.64; việc trả L xe không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả L tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 02 biển số xe BKS 81D1-126.95 và BKS 81B1-034.64 và chiếc cờ lê bị can dùng để tháo biển số xe trộm cắp, Cơ quan điều tra đã tiến Hành thu thập, truy tìm nhưng chưa có kết quả.

Về mặt dân sự, Anh Siu Hôk yêu cầu Rmah T sửa L xe mô tô hiệu Exciter và ông Đinh Chêh yêu cầu Kpă Sơn sửa L xe mô tô hiệu Sirius như hiện trạng ban đầu. T và Sơn chấp nhận yêu cầu và đã sửa chữa xong, anh Hôk và ông Chêh không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 26/CTr-VKS ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T, Gia L đã truy tố bị cáo Rmah T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều b, s khoản 1 Điều 51; Điều g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Rmah T mức án từ 09 đến 12 tháng tù; về tang vật quá trình điều tra đã trả L 02 chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là phù hợp;

Chiếc xe mô tô BKS 81T3-0650 do T và Sơn dùng làm phương tiện trộm cắp, nhưng ông Siu Ginh (bố đẻ Sơn) là chủ sở hữu hợp pháp không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và trả L cho chủ sở hữu.

Trong vụ án có Kpă Sơn, là người cùng thực hiện Hành vi trộm cắp với Rmah T. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện Hành vi trộm cắp Sơn mới đủ 15 tuổi 02 tháng 19 ngày. Do đó Cơ quan điều tra đã quyết định xử phạt vi phạm Hành chính đối với Kpă Sơn là có cơ sở.

Tại phiên tòa người bào chữa phát biểu, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh và điều luật là hoàn toàn đúng theo quy định, người bào chữa không có ý kiến gì; nhưng đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo T đã tHành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thời điểm thực hiện Hành vi phạm tội T còn ở tuổi vị tHành niên, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức còn nhiều hạn chế, có nhân thân tốt, người bị hại đã

nhận L tài sản và thỏa thuận bồi thường sửa chữa L xe; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự; xử bị cáo T 06 tháng tù; về dân sự và tang vật người bào chữa đồng ý quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo T nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 01 giờ sáng ngày 23 và ngày 24/5/2018, T và Sơn có đi trộm cắp 02 xe mô tô (01 xe hiệu Exciter BKS 81D1-126.95 trị giá 32.420.000đ và 01 xe hiệu Sirius BKS 81B1-034.64 trị giá 5.640.000đ) trên địa bàn xã Chư A Thai, huyện Phú T. Như vậy Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, Hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, cũng như tình hình an ninh ở địa phương, trái với nếp sống văn minh tiến bộ, gây tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong việc bảo quản tài sản hợp pháp của mình; vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về Hành vi phạm tội của mình; nhưng cần xem xét đánh giá tính chất, mức độ tham gia thực hiện Hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo T tuy còn rất trẻ, nhưng đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, với bản chất lười lao động L muốn có phương tiện đi L bằng tài sản của người khác, chứng tỏ bị cáo không chịu học tập rèn luyện; vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về Hành vi do mình gây ra; nhưng xét cho bị cáo chưa có tiền án tiền sự, thời điểm thực hiện Hành vi phạm tội bị cáo còn ở tuổi vị thành niên, tài sản thu hồi trả L người bị hại, đã tự nguyện thỏa thuận sửa chữa bồi thường, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; nên cũng cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[3] Việc tuân theo pháp luật, trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án Cơ quan khởi tố - truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, mức án đề nghị, xử lý tang vật, phần dân sự và án phí phải chịu; Hội đồng xét xử xét mức án của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Xét đề nghị mức án của người bào chữa đối với bị cáo là nhẹ; nhưng Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[5] Về tang vật vụ án, Công an huyện Phú T đã trả L 02 chiếc xe mô tô cho anh Hôk và ông Chêh là chủ sở hữu, việc trả tài sản không ảnh hưởng đến quá trình xử lý vụ án, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với 02 biển số xe BKS 81D1-126.95 và BKS 81B1-034.64 và chiếc cờ lê, Cơ quan điều tra đã tiến Hành thu thập, truy tìm nhưng chưa thấy, khi nào có kết quả sẽ được giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về dân sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa anh Hôk và ông Chêh, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại phiên tòa chị Rmah H'Byép và ông Siu Ginh, không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường sửa chữa xe cho bị hại đối với bị cáo Rmah T và anh Kpăh Sơn; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

[7] Trong vụ án có anh Kpă Sơn là người cùng thực hiện Hành vi trộm cắp với bị cáo T; tuy nhiên tại thời điểm phạm tội Sơn mới 15 tuổi 02 tháng 19 ngày; do đó Cơ quan điều tra đã quyết định xử phạt vi phạm Hành chính đối với Kpă Sơn là hoàn toàn có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rmah T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo:

Rmah T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Buộc Rmah T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/10/2018) bị cáo; người bị hại; người bào chữa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia L xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện

thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi Hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh;
-VKS.H.phủ t;
-Công an huyện;
-Chi cục THA huyện;
-Bị cáo;
-Người TGT;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Ruyệt